ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2495 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 23 tháng 06 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở kè chống sạt lở bờ sông Kôn, đoạn qua thị trấn Phú Phong và xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở kè chống sạt lở bờ sông Kôn, đoạn qua thị trấn Phú Phong và xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 23/4/2021;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở kè chống sạt lở bờ sông Kôn, đoạn qua thị trấn Phú Phong và xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 360/BQL-KTTĐ ngày 11/6/2021 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 489/TTr-STNMT ngày 18/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM của dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở kè chống sạt lở bờ sông Kôn (sau đây gọi là Dự án) đoạn qua thị trấn Phú

Phong và xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND thị trấn Phú Phong, UBND xã Bình Thành theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này. Cụ thể hóa các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng vào các hợp đồng thi công với nhà thầu, hướng dẫn giám sát các nhà thầu thực hiện.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án.

4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM nếu dự án không được triển khai, chủ dự án phải lập lại Báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- UBND xã Bình Thành;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHẮC PHỤC LŨ LỤT SẠT LỞ KÈ CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG KÔN ĐOẠN QUA THỊ TRẤN PHÚ PHONG VÀ XÃ BÌNH THÀNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Khắc phục lũ lụt sạt lở kè chống sạt lở bờ sông Kôn, đoạn qua thị trấn Phú Phong và xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

1.3. Địa chỉ trụ sở: Số 200, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.4. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Phú Phong và xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

1.5. Phạm vi, quy mô dự án, công suất dự án:

- Xây dựng tuyến kè dài 1.822,5 m ở bờ tả sông Kôn, gồm 02 tuyến kè, cụ thể:

+ Tuyến kè đoạn 1: Từ đầu tuyến đến ngã ba suối Văn Phong có chiều dài L=1.582 m;

+ Tuyến kè đoạn 2: Từ ngã ba suối Văn Phong đến giáp cầu Kiên Mỹ cũ, có chiều dài L=240,5 m.

- Các hạng mục công trình chính của dự án: kè bê tông, cống tiêu, tuyến đường giao thông trên thân kè, ngầm qua sông.

- Thời gian thi công toàn bộ dự án: 12 tháng.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ giai đoạn thi công, xây dựng dự án

2.1. Các tác động môi trường chính:

- Giai đoạn thi công, xây dựng kè và giải phóng mặt bằng: nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Tác động không liên quan đến chất thải: gây xáo trộn, làm thay đổi môi trường sống của một số loài thủy sinh, ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 1,8 m^3/ngày có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ cao và nước thải từ quá trình xây dựng (trộn bê tông, rửa dụng cụ, thiết bị thi công) khoảng 2 m^3/ngày có hàm lượng chất thải rắn lơ lửng cao.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng và đắp đường thi công; bụi khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên liệu, đất đổ thải; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường:

- CTR sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân (chất hữu cơ, ni lông, giấy,...) với khối lượng khoảng 68,4 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi.

- CTR xây dựng: phát sinh từ hoạt động thi công (đất thừa do quá trình đào đắp với khối lượng khoảng 4.225 m^3; gạch vỡ, sắt thép vụn,... với khối lượng khoảng 6,13 tấn, khối lượng bụi tre, gỗ cây phát sinh với khối lượng khoảng 474 m^3), có thể gây bụi, bồi lắng khu vực xung quanh.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

- CTNH trong hoạt động xây dựng: (gồm: các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao bì), bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải, pin, ắc quy thải,…) phát sinh trong toàn bộ quá trình xây dựng với khối lượng khoảng 24 kg.

- Tính chất CTNH: có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn và gây ngộ độc.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước mưa, nước thải:

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông các các mương thoát nước tạm thời, thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi, tránh hiện tượng nước mưa cuốn trôi vật liệu xuống sông.

b) Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động cho công nhân tại công trường.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Định kỳ phun nước tưới ẩm giảm thiểu bụi với tần suất 02 lần/ngày trên các tuyến đường vận chuyển và những khu vực dễ phát sinh bụi.

- Phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu: vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, chở đúng tải trọng cho phép trên từng tuyến đường, có bạt phủ kín không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Đối với các bãi tập kết nguyên vật liệu: Sử dụng bạt để che chắn các bãi tập kết, đảm bảo không cho phát tán bụi.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH:

- CTR sinh hoạt: bố trí thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại lán trại của công nhân để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Đất thải: gồm đất, đá, thực bì phát sinh từ quá trình bóc phong hóa được thu gom về 02 bãi thải để lưu chứa:

+ Bãi thải 1: Khu vực phía đông bắc của UBND xã Bình Thành, diện tích khoảng 2.000 m^2, chiều cao đổ thải trung bình khoảng 1,5 m. Sau khi kết thúc dự án, công trình sẽ bàn giao cho địa phương.

+ Bãi thải 2: Khu vực khu dân cư xã Bình Thành, diện tích khoảng 4.000 m^2, chiều cao đổ thải khoảng 1 m. Sau khi kết thúc dự án, công trình sẽ bàn giao cho địa phương.

Quy trình đổ thải, cụ thể: Tiến hành đổ đất đến đâu, san gạt, đầm nén và đắp bờ bao để hạn chế nước mưa chảy tràn chảy vào khu vực bãi thải; định kỳ kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước, tránh gây tắc nghẽn. Sau khi kết thúc dự án, tiến hành san gạt, gia cố và tạo mặt phẳng có cao độ bằng với cao độ xung quanh.

- CTNH: Bố trí các khu vực lưu chứa tại nhà kho chứa vật tư vật liệu (nền chống thấm, có mái che) để lưu chứa các loại chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý trong giai đoạn thi công, xây dựng theo đúng quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Hạn chế tối đa hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và buổi tối. Các thiết bị (máy đầm, cắt, khoan, ...), phương tiện không hoạt động trong khoảng thời gian từ 18h00-6h00 sáng ngày hôm sau.

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Bố trí các biển báo hiệu xung quanh các khu vực thi công: biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, ... trên khoảng cách tối thiểu 150 m, chóp cao su, dây, cờ, còi.

- Thông báo, niêm yết công khai tại khu vực thực hiện dự án gồm: thời gian thi công xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu.

3.5. Biện pháp giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải:

- Thi công dự án vào các tháng trong mùa khô để giảm thiểu các tác động liên quan đến chế độ thủy văn khu vực dự án.

- Tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ kè.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

Trong quá trình thi công kè vào những ngày mưa bão, tiến hành kiểm tra sự cố sạt lở để kịp thời che chắn, gia cố và tránh bồi lấp kênh mương.

4. Danh mục biện pháp bảo vệ môi trường chính giai đoạn thi công, xây dựng của dự án

- Thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- 02 bãi thải chứa đất thừa từ dự án thuộc quản lý của UBND xã Bình Thành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Trong giai đoạn thi công của dự án

Trong giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

a) Giám sát chất thải rắn:

- Khu vực tập kết chất thải rắn (Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại) tại công trường.

- Thông số giám sát: Thành phần và khối lượng các chất thải phát sinh.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

b) Giám sát sạt lở:

- Tổ chức giám sát nhằm thực hiện các hiện tượng sạt lở trong quá trình đào đắp, xác định quy mô, mức độ để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Vị trí giám sát: Khu vực đào đắp, khu vực bãi đổ thải, bãi thải tạm.

c) Giám sát đổ thải:

Giám sát tại các bãi thải được quy hoạch trước khi thi công.

5.2. Giám sát trong giai đoạn hoạt động: Giám sát lũ lụt, sạt lở, bồi lấp kênh mương.